

Số: 142/2025/QĐST-HNGĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự về hôn nhân và gia đình thụ lý số 334/2025/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Lê Công Đ**, sinh năm: 1998

HKTT: Thôn 1, xã Quảng Ninh, tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ tạm trú: Khu phố Trảng Lớn, phường Tân Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Phạm Thị Mỹ L**, sinh năm: 2000

Địa chỉ: 124 Nguyễn Duy Trinh, phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 26/11/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Công Đ và bà Phạm Thị Mỹ L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 50/2020 do Ủy ban nhân dân xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Quảng Ninh, tỉnh Thanh Hóa) cấp ngày 16/12/2020 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Đ và bà L xác nhận ông bà không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Ông Đ và bà L xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về vấn đề khác (nợ chung): Ông Đ và bà L xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7A, 7B và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Công Đ và bà Phạm Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà Ông Đ và bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0037294 ngày 12/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đ và bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV 12 – TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân xã Quảng Ninh, tỉnh Thanh Hoá;
- THADS TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy